

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày 01-11-2018

« V/v ly hôn, nuôi con »

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Bình.

2. Bà Cái Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã HT.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2018 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã B, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số X đường Y, phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn K, xã B, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn L quen biết nhau trong thời gian đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng tiếp tục vào Thành phố Hồ Chí Minh để học tập một thời gian thì chị Đỗ Thị M về tại nhà của cha mẹ để anh Nguyễn L tại xã B để sinh người con tên Nguyễn M, sinh ngày 12/8/2014.

Thời gian đầu mới kết hôn thì vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh Nguyễn L nhiều lần đánh đập, hành hạ chị Đỗ Thị M phải

nhập viện, trong đó có 02 lần chị M đang mang thai. Anh Nguyễn L nhiều lần phá hoại tài sản cá nhân và đồ dùng học tập của chị M. Anh Nguyễn L còn nhiều lần ghen tuông vô cớ dẫn đến cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc. Sau khi vợ chồng sống ly thân anh Nguyễn L cũng nhiều lần nhắn tin đe dọa tính mạng và có những hành vi cản trở công việc của chị M.

Thấy vợ chồng không còn tình nghĩa, mâu thuẫn đã trầm trọng không ai quan tâm gì đến nhau, nên chị Đỗ Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn L.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn L có 01 người con chung tên Nguyễn M, sinh ngày 12/8/2014. Hiện nay cháu M đang sống tại gia đình anh L và đi học ổn định tại địa phương, chị M không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con nên đồng ý tiếp tục giao con cho anh Nguyễn L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu M đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Đỗ Thị M không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Nguyễn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình không đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại gia đình anh L và chính quyền địa phương nơi anh L cư trú cũng như một số tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn L và chị Đỗ Thị M quen biết nhau trong thời gian học Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục địa phương; vợ chồng tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn xong, vợ chồng tiếp tục vào Thành phố Hồ Chí Minh để học tập. Hàng tháng ông Nguyễn Viết C là cha đẻ của anh L vẫn gửi tiền vào cho các con ăn học. Thời gian anh L và chị M sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn hay không thì ông Nguyễn Viết C không biết rõ; còn quá trình chung sống tại nhà ông Nguyễn Viết C thì vợ chồng chị M và anh L không có mâu thuẫn gì nhiều; sau một thời gian sinh con thì chị M xin phép ông C ra nhà cha mẹ để ở tỉnh Thái Bình để thăm mẹ đẻ bị tai nạn chấn thương sọ não. Từ khi chị M ra quê thì không vào lại nhà nữa, khi ông C gọi điện thoại ra hỏi thăm thì chị M trả lời là chị M sẽ không về sống tại xã B, chị M để lại con cho ông C và anh L nuôi dưỡng cho đến nay, trong thời gian này anh L làm việc tại Công ty C tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nay chị Đỗ Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn L thì ông Nguyễn Viết C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn L sinh được 01 người con tên Nguyễn M, sinh ngày 12/8/2014. Hiện nay cháu M đang sống trong gia đình anh L và đi học ổn định tại địa phương nên anh L cũng như gia đình ông C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu M đến tuổi trưởng thành, yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu M đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt trong tất cả các phiên hòa giải và phiên tòa là vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị M; buộc chị Đỗ Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Đỗ Thị M là nguyên đơn trong vụ án, vì lý do công việc và đi lại khó khăn nên chị Đỗ Thị M có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị M.

- Anh Nguyễn L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn L tiếp tục vắng mặt không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Nguyễn L.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn L quen biết nhau trong thời gian học Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục địa phương; chị M và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chị Đỗ Thị M chung sống với anh L trong thời gian đang học Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh và có thai với anh L trước khi tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian này vợ chồng sống phụ thuộc vào tiền gửi của gia đình 2 bên nội ngoại. Vì vậy, sau khi kết hôn vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế chi tiêu sinh hoạt gia đình; vợ chồng không tin tưởng nhau; anh Nguyễn L có hành vi đánh đập chị Đỗ Thị M nên vợ chồng sống ly thân. Mặc dù được 2 bên gia đình nội ngoại tìm cách hàn gắn nhưng giữa anh Nguyễn L và chị Đỗ Thị M đều không có biện pháp gì để hàn gắn cuộc sống gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị M được ly hôn với anh Nguyễn L.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn L có 01 người con chung tên Nguyễn M, sinh ngày 12/8/2014. Hiện nay cháu M đang sống trong gia đình anh L và

đi học ổn định tại địa phương. Vì vậy, chị M đồng ý tiếp tục giao cháu M cho anh Nguyễn L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh Nguyễn L cũng có nguyện vọng được nuôi con nên Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao cháu M cho anh Nguyễn L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Chị Đỗ Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu M đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.
- Nghĩa vụ về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị M được ly hôn với anh Nguyễn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn M, sinh ngày 12/8/2014 cho anh Nguyễn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Đỗ Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn M một tháng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn M đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Hiện nay cháu Nguyễn M đang sống với anh Nguyễn L.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn L có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Đỗ Thị M không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì chị Đỗ Thị M còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Nghĩa vụ về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/000458 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Đỗ Thị M còn phải nộp thêm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế
- VKSND TX. Hương Thủy;
- THADS TX. Hương Thủy;
- UBND xã Thủy Bằng
Thị xã Hương Thủy;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hạnh